

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HS-ST

Ngày: 22- 8 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đặng và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2018/TLST- HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo :

Đỗ Văn Gi, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1977; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn ĐL, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Đỗ Văn Gi, sinh năm 1951; mẹ đẻ Lê Thị R, sinh năm 1950; vợ Phạm Thị L A, sinh năm 1978 đều trú tại thôn ĐL, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Bị can có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt

*** Người bị hại:** Anh Phạm Văn N, sinh năm 1997 (Đã chết).

*** Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:**

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1960 (là bố đẻ)

2. Bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1964 (là mẹ đẻ)

*** Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà Ch**

Anh Lâm Quang C, sinh năm 1979 (là anh rể)

Đều có địa chỉ: thôn TB, xã TĐ, huyện TT, Thái Bình

*** Người làm chứng:**

1. Ông Vũ Văn H, sinh năm 1952

2. Ông Tô Văn C1, sinh năm 1955

Đều có địa chỉ: thôn MT, xã Th, TT, Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo và anh C là đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của người bị hại, những người làm chứng là anh ông H, ông C1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 25/02/2018, Đỗ Văn Gi có giấy phép lái xe, điều khiển xe ben, biển kiểm soát 30K-9980, đi từ nhánh thuộc địa phận thôn MT, xã Th, huyện TT rẽ ra km 10+306 Quốc lộ 37B, đi hướng về xã Th1. Do thiếu quan sát nên gây tai nạn cho xe mô tô biển kiểm sát 17B6-353.45 đi ngược chiều. Hậu quả làm anh Phạm Văn N là người điều khiển xe mô tô chết tại chỗ.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 33/PY/PC54 ngày 03 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận : *“Đa chấn thương đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông gây vỡ lún xương sọ vùng thái dương trái, dập não, vỡ xương gò má trái, gãy xương ức, gãy cả hai xương cẳng tay trái, gãy xương đùi trái và vỡ xương bánh chè trái ”* (BL 28, 29, 30)

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSTT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Đỗ Văn Gi tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội : Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đỗ Văn Gi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Văn Gi từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì, về vật chứng đã được trả lại nên không đặt ra việc giải quyết; Trả lại cho Đỗ Văn Gi 01 giấy phép lái xe.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định : Khoảng 16 giờ ngày 25/02/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30K-9980 chở cát cho xưởng may tại thôn MT, xã th. Khi điều khiển xe từ đường nhánh ra Quốc lộ 37B để rẽ về nhà – hướng đi xã T, cách đường chính khoảng 30 đến 40 m bị cáo đã quan sát nhưng không thấy người và phương tiện tham gia giao thông nên bị cáo xi nhan cho xe rẽ trái. Do không quan sát kỹ

nên bị cáo điều khiển xe rẽ đến gần giải phân cách chia hai chiều đường mới phát hiện có xe mô tô chạy ngược chiều đi đánh võng với tốc độ cao khoảng 100 km/giờ, cách khoảng 60 đến 70 m. Bị cáo không kịp phản ứng để tránh xe mà tiếp tục cho xe chuyển hướng sang bên kia đường, khi bánh sau bên trái xe ô tô còn ở phần đường của xe đi ngược chiều thì xe mô tô lao đến đâm vào phần bánh sau bên trái xe ô tô do bị cáo điều khiển, quan sát qua gương bị cáo biết đã gây tai nạn, xe và người mô tô đã ngã văng ra phía trước chiều đi bị cáo dừng xe xuống để đưa nạn nhân đi cấp cứu nhưng chưa kịp đưa thì biết nạn nhân đã chết.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng; Lời nói sau cùng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm mức thấp nhất hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại xác nhận sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường cho gia đình số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Đại diện hợp pháp của người bị hại xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đỗ Văn Gi có giấy phép lái xe, khi tham gia giao thông đã vi phạm các quy định sau của Luật giao thông đường bộ:

- Điều 15 Chuyển hướng xe :

“2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và fchir cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Điều 24 Nhường đường tại nơi đường giao nhau :

“.....

3. *Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ hướng đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào.*

.....”.

Việc vi phạm các quy định đã nêu trên về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo đã gây tai nạn làm anh Phạm Văn N chết tại chỗ, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng là Vũ Văn H, ông Tô Văn C1; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 33/PY/PC54 ngày 03 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thái Thụy lập ngày 25/02/2018; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn và các tài liệu, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của người làm chứng chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ chứng cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ :

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a. Làm chết người.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

[3] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, người bị hại điều khiển xe mô tô tham gia giao thông với tốc độ cao, đánh võng nên không làm chủ tốc độ để đảm bảo an toàn cũng có một phần lỗi, vậy nên cho bị cáo hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình

tiết giảm nhẹ, bị có có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự hình xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách là cũng đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại 100.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên áp dụng Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận này giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại.

[6] Xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo xe ô tô 30K-9980, trả lại xe mô tô cho đại diện người bị hại theo thẩm quyền, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến gì nên không đặt ra việc giải quyết về vật chứng.

Do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên Giấy phép lái xe số : 340061340416 do Giám đốc Sở GTVT Thái Bình cấp cho Đỗ Văn Gi ngày 11/10/2017 bàn giao cho Cơ quan thi hành án để trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo Đỗ Văn Gi không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 585; Điều 590 Bộ Luật dân sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Tội danh: Bị cáo Đỗ Văn Gi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Hình phạt:

Xử phạt Đỗ Văn Gi 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Đỗ Văn Gi cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách Đỗ Văn Gi có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Đỗ Văn Gi phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp Đỗ Văn Gi thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đỗ Văn Gi và đại diện hợp pháp của người bị hại; Bị cáo Đỗ Văn Gi bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng); Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền 100. 000.000 triệu đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị Đỗ Văn Gi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đỗ Văn Gi có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/8/2018). Đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Lâm Quang C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người đại diện hợp pháp khác của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi gửi:

- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại.
- Sở tư pháp Thái Bình
- Ủy ban nhân dân xã T
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan